

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 02-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Huỳnh Diệu A (B)**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 1, ấp V, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 5, ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2020 và trình bày của nguyên đơn bà Trần Huỳnh Diệu A, vụ án có nội dung được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2019 đến ngày 09/10/2019, bà có bán nhiều đợt tôm cho bà L là chủ cơ sở thu mua tôm tép L – L với số tiền 127.990.000 đồng, khi nhận hàng bà L hẹn một tuần sau sẽ trả tiền nhưng sau 20 ngày bà L vẫn

không thanh toán và nói không có khả năng trả. Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 127.990.000 đồng, các vấn đề khác không yêu cầu.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Theo yêu cầu khởi kiện của bà A là đúng, từ ngày 25/9/2019 đến ngày 09/10/2019, bà nhiều lần mua tôm của bà A tính thành tiền là 127.990.000 đồng và đến nay chưa thanh toán. Bà đồng ý hoàn trả số tiền theo yêu cầu nhưng việc kinh doanh đang thua lỗ, hiện không có khả năng thanh toán, yêu cầu được trả hàng tháng và mỗi tháng trả là 2.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 9/2020 cho đến khi đến khi thanh toán xong.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn bà L hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 127.990.000 đồng và còn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Riêng đối với yêu cầu của bị đơn mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, nguyên đơn không đồng ý nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là cá nhân không đăng ký kinh doanh khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà L thừa nhận trong thời gian từ ngày 25/9/2019 đến ngày 09/10/2019 mua nợ tôm của bà A có trị giá là 127.990.000 đồng, số tiền này đến nay chưa thanh toán nên bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là thực hiện quyền khởi kiện quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận trên của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.1] Thỏa thuận mua bán tài sản giữa các đương sự là trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Việc bên bán bà A đã giao tài sản là số lượng tôm cho bên mua bà L, ngược lại bên mua không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho bên bán đã vi phạm quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ 127.990.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về thời gian trả nợ: Bà L yêu cầu mỗi tháng trả 2.000.000 đồng và bắt

đầu trả từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ, nguyên đơn không đồng ý nên các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Huỳnh Diệu A về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Huỳnh Diệu A số tiền còn nợ 127.990.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L nộp án phí số tiền 6.399.500 đồng (sáu triệu ba trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Huỳnh Diệu A tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003102 ngày 25/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai